

Bản án số: 142/2025/HS-PT
Ngày 14-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Kiên.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Thế Hưng;
Bà Bùi Thị Thuý Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bế Thị Na - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2025/TLPT-HS, ngày 30 tháng 6 năm 2025, đối với bị cáo Bùi Trí S; do có kháng cáo của bị cáo Bùi Trí S, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST, ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), thành phố Hải Phòng.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Bùi Trí S, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1973 tại Hà Nội; nơi cư trú: Tổ E, phường N, quận K (nay là phường P), thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Bùi Trí Đ (đã chết) và bà Bùi Thị B; có vợ là Lê Thị Minh N, sinh năm 1974; có 02 con: Con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 08/11/2024; có mặt.

- **Bị hại:** Anh Nguyễn Bá S1, sinh năm 1998; nơi cư trú: Thôn D, xã V, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng; (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1976 và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1976 (là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn Bá S1); nơi cư trú: Thôn D, xã V (nay là xã V), huyện V, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ1 và bà L: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường A, quận H (nay là phường H), thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH V; địa chỉ trụ sở: Số B, phố P, phường Đ, quận H (nay là phường Đ), thành phố Hải Phòng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Văn Thế H, Phó Giám đốc công ty; vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn T1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ, ngày 27/7/2024 Bùi Trí S (có giấy phép lái xe hạng E/FC) là lái xe của Công ty TNHH V, điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS 15H-059.86, kéo theo somi romoóc BKS 15R-186.88 đi trên Quốc lộ A hướng từ nội thành Hải Phòng đến nhà máy V1, thuộc Công ty S2 ở xã T, huyện T để lấy hàng. Do Công ty S2 nằm ở phía bên đường ngược chiều nên S đã điều khiển xe quay đầu qua điểm mở dải phân cách cứng và di chuyển tiếp trên Quốc lộ A với vận tốc khoảng 20km/h. Khi đến Km42+400, thuộc địa phận xã T, huyện T, S bật xi nhan và điều khiển xe chuyển hướng sang bên phải đi vào đường nhánh để vào Công ty S2. Lúc này, anh Nguyễn Bá S1 đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 15K1-223.73 đi cùng chiều ở làn xe thô sơ, song song với xe ô tô do Bùi Trí S điều khiển. Do Bùi Trí S thiếu quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn nên phần sườn đầu xe bên phải xe ô tô đầu kéo đã va vào phần đầu xe bên trái xe mô tô làm xe mô tô và anh Nguyễn Bá S1 ngã ra đường giắt vào gầm somi romoóc. Hậu quả làm anh Nguyễn Bá S1 bị tử vong tại chỗ.

Sau khi xảy ra tai nạn, Bùi Trí S đến Công an huyện T đầu thú. Tiến hành kiểm tra nồng độ cồn, xét nghiệm ma túy đối với Bùi Trí S kết quả thể hiện Bùi Trí S không có nồng độ cồn trong hơi thở và âm tính với ma túy.

Kết luận giám định tử thi số 2307/KL-KTHS ngày 31/7/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Bá S1 và Kết luận giám định hóa pháp số 2133/PY-XNĐH ngày 14/8/2024 của V2, kết luận: *“Vùng đầu, mặt dập nát, biến dạng bẹp, vỡ phức tạp xương hộp sọ và xương mặt. Vùng trước cổ, ngực, bụng bầm tím, xây xước da, biến dạng bẹp, gãy nhiều xương sườn hai bên lồng ngực. Vỡ hở phức tạp xương hộp sọ và xương mặt, gãy nhiều xương sườn hai bên lồng ngực, dập vỡ tạng trong lồng ngực và ổ bụng. Các thương tích trên nạn nhân có đặc điểm hình thành do vật tày tác động theo cơ chế va đập, chén ép, cọ xát. Nguyên nhân chết của nạn nhân do đa chấn thương. Không tìm thấy E và các chất ma túy trong mẫu máu của Nguyễn Bá S1”.*

Ngày 27/7/2024 và 13/11/2024, Bùi Trí S đã giao nộp 01 Camera hành trình loại 70 mai màu đen, trong camera lắp 01 thẻ nhớ loại KINGSTON 32GB; 01 đăng ký xe ô tô đầu kéo mang BKS 15H-059.86; 01 đăng ký somi romoóc mang BKS 15R-186.88; 01 giấy phép lái xe hạng E/FC mang tên Bùi Trí S; 01 thiết bị giám sát hành trình kết nối camera IP. Quá trình điều tra, gia đình anh Nguyễn Bá S1 đã giao nộp 01 đăng ký xe mô tô BKS 15K1-223.73 và 01 giấy phép lái xe hạng A1 do Sở Giao thông vận tải thành phố H cấp cho anh Nguyễn Bá S1.

Biên bản và sơ đồ khám nghiệm hiện trường thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn thuộc khu vực Km42+400, Quốc lộ A, thuộc địa phận xã T, huyện T được trải nhựa nhẵn bằng phẳng được chia thành 03 làn đường xe chạy bởi vạch sơn màu trắng đứt đoạn. Lây mép đường bên phải theo hướng quốc lộ A đi vào Công ty S2 làm mép đường chuẩn. 01 vết cày xước kích thước 8,5m x 0,07m nằm trên bề mặt đường lồi rẽ vào công ty S2, hướng từ Quốc lộ A vào công ty. Xe ô tô đầu kéo,

BKS 15H-059.86 kéo theo somi romoóc tải, BKS 15R-186.88 nằm trên phần đường lồi vào công ty, đầu xe hướng về phía công ty, đuôi xe hướng ra Quốc lộ A, tâm trục I, trục II, trục VI bên phải xe cách lề đường chuẩn lần lượt 6,8m; 5,7m và 3,3m. Xe mô tô BKS 15K1-223.73 nằm trên phần đường lồi vào công ty, tâm trục trước và sau cách lề đường chuẩn là 2,5m và 1,7m. Nạn nhân nằm dưới gầm somi romoóc, đầu nạn nhân nằm dưới bánh xe trục III bên trái, chân cách mép đường chuẩn 4,3m.

Biên bản khám xe mô tô BKS 15K1-223.73 thể hiện: Gương chiếu hậu bên trái cong vênh, xô lệch theo hướng từ trước về sau. Đầu ngoài tay cầm lái bên trái, đầu núm tay phanh bên trái trượt xước kim loại. Mặt ngoài cánh yếm bên trái trượt xước nhựa, bám dính tạp chất màu trắng (dạng bụi đá) kích thước 40cm x 30cm. Mặt ngoài ốp nhựa bảo vệ sườn xe bên trái dập rách khuyết nhựa, bề mặt trượt xước mất sơn màu đen, màu đỏ kích thước 40cm x 15cm. Ốp nhựa bảo vệ cụm đèn tín hiệu bên trái phía trước bề mặt trượt xước mất nhựa màu trắng, mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu xám (dạng bụi bẩn), màu đỏ (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước, kích thước 15cm x 10cm.

Biên bản khám xe ô tô đầu kéo, BKS 15H-059.86 kéo theo somi romoóc, BKS 15R-186.88 thể hiện: Mặt ngoài má lốp bánh xe bên phải hàng bánh đầu tiên (từ trước về sau) trên xe ô tô đầu kéo có vết trượt xước cao su trong diện 33cm x 20cm. Mặt ngoài đầu phía trước ốp bảo vệ sườn bên phải xe ô tô đầu kéo (liền kề phía sau bánh xe bên phải hàng bánh đầu tiên) có vết trượt xước nhựa, bề mặt mất sơn màu đỏ, mất bụi bẩn màu xám, bám dính tạp chất màu đen, màu trắng (dạng nhựa), kích thước 36cm x 15cm. Mặt ngoài chân bên phải phía trước của somi romoóc có dấu vết trượt quệt mất bụi bẩn màu xám kích thước 05cm x 02cm. Mặt trước khung kim loại bảo vệ gầm bên phải của somi romoóc trượt xước kim loại, bám dính tạp chất màu đen (dạng nhựa) theo chiều từ trước về sau kích thước 20cm x 20cm. Mặt trong má lốp bánh xe phía trong của hàng bánh thứ ba bên trái somi romoóc bám dính tạp chất màu nâu đỏ dạng văng bẩn.

Công văn số 170/TASCO.HP-QLDA ngày 17/12/2024 của Công ty TNHH MTV T2 thể hiện: Đoạn tuyến ngoài đô thị quy mô đường cấp III, tốc độ thiết kế $V=80\text{km/h}$ và khu đông dân cư tốc độ thiết kế $V=60\text{km/h}$. Quy định về tốc độ cho xe ô tô, xe mô tô, loại xe được lưu thông trên Quốc lộ A tuân thủ theo các quy định hiện hành của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Bản Kết luận giám định số 2862/KL-KTHS ngày 25/9/2024 của Phòng K - Công an thành phố H, kết luận: Dấu vết trượt xước nhựa, bề mặt mất bụi bẩn màu xám, mất sơn màu đỏ, bám dính tạp chất màu đen (dạng sơn), màu trắng (dạng nhựa) theo chiều từ trước về sau tại mặt ngoài đầu phía trước ốp bảo vệ sườn xe bên phải xe ô tô đầu kéo mang BKS 15H-059.86 kéo sơ mi rơ móc mang BKS 15R-186.88 phù hợp với dấu vết trượt xước mất nhựa màu trắng, mất sơn màu đen, bám dính tạp chất màu xám (dạng bụi bẩn), màu đỏ (dạng sơn) theo chiều từ sau về trước tại ốp nhựa bảo vệ cụm đèn tín hiệu bên trái trên xe mô tô mang BKS 15K1-223.73. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động cùng chiều va chạm với nhau. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm trước khi xảy ra va chạm.

Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 21/11/2024 của Công an huyện T và Kết luận giám định số 2857/KL-KTHS ngày 12/9/2024 của Phòng K, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu: HONDA Airblade, mang BKS 15K1-223.73, chủ xe Nguyễn Văn Đ1 ở thôn D, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng; Xe ô tô đầu kéo BKS 15H-059.86 kéo theo sơmi rơmoóc BKS 15R-186.88, chủ xe Công ty TNHH V có địa chỉ ở số B phố P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng đều có số khung, số máy là số nguyên thủy, không phát hiện có sự tẩy xóa, sửa chữa các ký tự.

Bản Kết luận giám định số 3431/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: Tập tin có tên “FILE20240727-090631-153379” phần mở rộng “MP4” dung lượng 7,88 MB được lưu trong thẻ nhớ nhãn hiệu KINGSTON 32GB gắn trên Camera hành trình nhãn hiệu 70mai đã qua sử dụng không có dấu hiệu bị cắt ghép, chỉnh sửa.

Bản Kết luận định giá tài sản số 62/KL-HĐĐGTS ngày 29/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T, kết luận: Xe ô tô đầu kéo mang BKS 15H-059.86 kéo theo sơmi rơmoóc mang BKS 15R-186.88 bị thiệt hại 800.000 đồng. Xe mô tô BKS 15K1-223.73 bị thiệt hại là 3.940.000 đồng.

Công văn số 5052/SGTVT-QLPT&NL ngày 01/10/2024 của Sở Giao thông Vận tải thành phố H trả lời: Sở G cấp giấy phép lái xe hạng E/FC, số 310149007085, ngày 30/7/2020 có giá trị đến ngày 30/7/2025 cho Bùi Trí S; cấp giấy phép lái xe hạng A1, số 310214012004, ngày 05/8/2021 có giá trị không thời hạn cho Nguyễn Bá S1.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2025/HS-ST, ngày 30/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7), thành phố Hải Phòng, đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Trí S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Xử phạt bị cáo Bùi Trí S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 02/6/2025 bị cáo Bùi Trí S có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo S vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm: Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Trí S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, đánh giá về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Bùi Trí S 15 tháng tù, là có căn cứ.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo S đã giao nộp thêm tài liệu, chứng cứ mới là Đơn đề nghị của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương

về việc bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật tại nơi cư trú. Mặt khác, xét bị hại cũng có lỗi một phần do đã đi không đúng làn đường; điều khiển xe mô tô đi trên làn đường dành cho xe thô sơ. Do vậy cần áp dụng cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận kháng cáo của bị cáo để sửa Bản án sơ thẩm và cho bị cáo được hưởng án treo.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 30/5/2025 Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 7) xét xử sơ thẩm; tại phiên tòa bị cáo Bùi Trí S có mặt. Ngày 02/6/2025 bị cáo S có đơn kháng cáo là vẫn còn trong thời hạn kháng cáo, theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Trí S về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng với hành vi của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không kháng cáo về tội danh, mà chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo Bùi Trí S 15 (mười lăm) tháng tù là thỏa đáng, không nặng.

[4] Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo S đã giao nộp thêm được tài liệu chứng cứ là Đơn đề nghị của bị cáo có xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có thái độ chấp hành tốt mọi quy định của pháp luật tại nơi cư trú.

[5] Mặt khác, xét bị hại cũng có lỗi một phần do đã điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường giành cho xe mô tô mà cụ thể là đi trên làn đường dành cho xe thô sơ. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã có đơn đề nghị xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo S là phù hợp và có căn cứ để chấp nhận. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, để sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt áp dụng đối với bị cáo S.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được Tòa án chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Trí S và sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Bùi Trí S.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Bùi Trí S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Bùi Trí S 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Bùi Trí S cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo S có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự, cụ thể như sau:

“1. Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

2. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

3. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

4. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Trí S kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Bị cáo Bùi Trí S không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 10 Công an thành phố Hải Phòng;
- PC 03 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7, tp Hải Phòng;
- TAND khu vực 7, tp Hải Phòng;
- Chi cục THADS khu vực 7, tp Hải Phòng;
- Phòng KTNV và THA;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Kiên